

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH Ở HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XUÂN LỘC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (TỪ 1985 ĐẾN NAY)

TRỊNH THỊ LỆ HÀ*

Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc ở quận 12, TPHCM là một trong số ít những hợp tác xã có lịch sử hoạt động khá lâu đời, hiện nay vẫn tiếp tục tồn tại, phát triển và có những đóng góp nhất định vào đời sống của xã viên cũng như kinh tế - xã hội quận 12. Bài viết tìm hiểu quá trình hình thành và chuyển đổi mô hình ở Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, góp phần làm rõ thêm về những thành công cũng như hạn chế của hợp tác xã trong quá trình chuyển đổi, qua đó có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp “kiểu mới” theo Luật Hợp tác xã.

Từ khóa: chuyển đổi mô hình, hợp tác xã, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc

Nhận bài ngày: 08/8/2022; đưa vào biên tập: 15/8/2022; phản biện: 18/8/2022; duyệt đăng: 11/7/2023

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hợp tác xã là một hình thức tổ chức kinh tế tập thể đóng vai trò nòng cốt trong sự phát triển kinh tế của nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, hợp tác xã đã chứng minh vai trò to lớn của mình qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt là các hợp tác xã nông nghiệp. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp không chỉ nhằm mục tiêu kinh tế mà còn có ý nghĩa xã hội. Nhà nước thông qua hợp tác xã nông nghiệp để thực hiện các chính

sách giúp đỡ, hỗ trợ thành viên xóa đói, giảm nghèo, thực hiện bình đẳng, công bằng và tiến bộ xã hội.

Sự ra đời của Luật Hợp tác xã năm 2012 đánh dấu sự thay đổi về mặt bản chất hoạt động của loại hình kinh tế hợp tác xã, tạo sự đổi mới căn bản giúp cho hệ thống hợp tác xã chuyển mình đi lên, hòa nhập chung với sự phát triển của đất nước. Các hợp tác xã nông nghiệp bước đầu được củng cố, đổi mới về tổ chức và hoạt động. Hợp tác xã nông nghiệp đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

phần bảo đảm an ninh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc là một trong những hợp tác xã nông nghiệp có bề dày lịch sử ở TPHCM, được thành lập từ năm 1985, với lĩnh vực hoạt động chính là chăn nuôi bò sữa và cá sấu. Trải qua quá trình vận hành và phát triển, đến năm 2012, Xuân Lộc hoàn thành việc chuyển đổi mô hình theo luật Hợp tác xã. Hiện nay, Xuân Lộc là một trong những hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả ở TPHCM, với số ngành nghề được mở rộng đa dạng hơn và số lượng xã viên khá lớn (hơn 500 người) (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2021: 3).

Bằng sự kết hợp giữa nguồn tư liệu là các văn bản, báo cáo lưu trữ tại Hợp tác xã và nguồn tư liệu điền dã, nội dung bài viết tập trung vào ba vấn đề chính: 1) Sự hình thành và phát triển của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc trước khi có Luật Hợp tác xã (1985 - 1996); 2) Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc trong giai đoạn chuyển đổi theo mô hình hợp tác xã (1997 - nay); 3) Một số nhận xét về những thuận lợi và khó khăn của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc trong quá trình chuyển đổi mô hình.

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XUÂN LỘC TRƯỚC KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ RA ĐỜI (GIAI ĐOẠN 1985 - 1996)

Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc ngày nay nằm ở vùng ven đô, thuộc

địa bàn hai phường Thạnh Lộc và Thạnh Xuân, quận 12, TPHCM. Trước năm 1996 hợp tác xã thuộc địa bàn xã Thạnh Lộc, huyện Hóc Môn, TPHCM. Đây là vùng đất thường xuyên ngập nước, vốn trước đây chuyên trồng cau, nên được gọi là “Vườn cau đổ”. Người dân ở đây hầu hết là nông dân, sản xuất nông nghiệp là chính với chủ yếu các loại cây trồng là lúa và mía. Trong những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, vùng đất này còn là một chiến khu, một căn cứ địa cách mạng, nơi chịu nhiều trận càn và đánh phá ác liệt của địch (Ủy ban nhân dân quận 12 và Trung tâm Văn hóa quận 12, 2011: 36).

Năm 1975, sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc phát triển kinh tế hợp tác xã trên toàn quốc, địa bàn xã Thạnh Lộc lần lượt thành lập 4 tập đoàn sản xuất nông nghiệp, gồm tập đoàn 1, 2, 31 và 19/5 với khoảng 300 tập đoàn viên cùng nhau hợp tác trong sản xuất nông nghiệp. Các tập đoàn viên rà soát, tháo gỡ bom mìn, san lấp hồ bom, xây dựng lại bờ thửa để sản xuất lúa. Đến cuối năm 1984, các tập đoàn sản xuất và nông dân địa phương đưa được hơn 50% trong tổng diện tích 1.000ha đất nông nghiệp của xã Thạnh Lộc vào sản xuất (Nguyễn Ngọc Thành, 2008: 78).

Đầu năm 1985, thực hiện chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp, bốn tập đoàn sản xuất nói trên tại xã Thạnh Lộc đã được sáp nhập để thành lập

Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc (Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 3/1/1985 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn). Khi mới thành lập, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc có 732 hộ thành viên gồm: khoảng 300 hộ là tập đoàn viên của các tập đoàn cũ, còn lại là các hộ nông dân cá thể được vận động vào hợp tác xã, lúc bấy giờ thành viên Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc chiếm hơn 60% tổng số hộ dân với diện tích đất sản xuất 381ha, chiếm hơn 70% đất sản xuất nông nghiệp của xã Thạnh Lộc (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2016: 1).

Ban chủ nhiệm Hợp tác xã ở nhiệm kỳ đầu tiên gồm Chủ nhiệm là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, các Phó Chủ nhiệm và ủy viên Ban Chủ nhiệm là các tập đoàn trưởng 4 tập đoàn 1, 2, 31 và 19/5. Trong những ngày đầu mới thành lập, ban chủ nhiệm đã thử nghiệm mô hình hợp tác xã kinh doanh tổng hợp, gồm kinh doanh cả các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và tín dụng, trong đó thương mại giữ vai trò mũi nhọn để hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của xã viên và bà con nông dân địa phương (Nguyễn Ngọc Thành, 2008: 77). Đồng thời hợp tác xã chủ động phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp để tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho xã viên.

Từ sau năm 1986, cùng với đường lối đổi mới toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc có những thay đổi cả

về tư duy quản lý, tổ chức hành chính và hoạt động. Tuy nhiên, do khó khăn của nền kinh tế trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới, nhất là tình trạng lạm phát cao, đã ảnh hưởng lớn đến nguồn vốn hoạt động của hợp tác xã. Từ năm 1988, Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới, chuyển từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10/NQ-TW (gọi tắt là Khoán 10) về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết đã xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị chủ quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ nhận khoán với hợp tác xã.

Đối với Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, giai đoạn này việc kinh doanh có phần bị chững lại, do nguồn cung cấp hàng hóa từ các công ty nhà nước không còn. Bên cạnh đó, các đơn vị đăng ký hợp đồng kinh doanh với Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, các hợp tác xã và cơ sở kinh doanh đối tác đã bị giải thể, không có khả năng thanh toán nợ, khiến hợp tác xã Xuân Lộc cạn kiệt nguồn vốn (Nguyễn Ngọc Thành, 2008: 79).

Mặt khác, lúc này một số cán bộ lãnh đạo của địa phương căn cứ theo Nghị quyết 10 cho rằng chủ trương của Đảng phát triển kinh tế hộ gia đình đồng nghĩa với việc hủy bỏ, chấm dứt vai trò của kinh tế tập thể, trước hết là các hợp tác xã, nên đã chỉ đạo giải thể hợp tác xã. Trong giai đoạn này

đã diễn ra cuộc đấu tranh, giằng co giữa hai luồng quan điểm giải thể hoặc củng cố và tiếp tục phát triển hợp tác xã (Nguyễn Ngọc Thành, 2008: 79). Hợp tác xã Xuân Lộc đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong xã viên về những thuận lợi và khó khăn của hợp tác xã để từ đó kêu gọi tinh thần tự nguyện của xã viên. Thời điểm này xã viên nào muốn ở lại cùng làm ăn tập thể phải làm đơn xin tự nguyện ở lại hợp tác xã, xã viên nào không có đơn xem như ra khỏi hợp tác xã (Nguyễn Ngọc Thành, 2008: 79). Sau Đại hội Đại biểu xã viên năm 1991, từ 732 xã viên, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc còn lại 404 xã viên, giảm 328 xã viên với tỷ lệ là 44,8% (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2016: 2).

Trong giai đoạn này hầu hết các hợp tác xã phải “tự bơi” trong nền kinh tế thị trường để củng cố, tồn tại và phát triển. Hàng loạt hợp tác xã nông nghiệp mất phương hướng hoạt động, làm ăn thất bại phải giải thể. Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc cũng không tránh khỏi những khó khăn đó. Để tồn tại và duy trì ổn định hoạt động, hợp tác xã đã tiến hành tự củng cố, nâng cao chất lượng xã viên.

Hợp tác xã Xuân Lộc tiếp tục tinh giản bộ máy gọn nhẹ, xác định lại hướng sản xuất kinh doanh: ngưng các hợp đồng kinh doanh lớn, tiến hành thanh lý các hợp đồng còn dang dở, giải thể các cơ sở ngành nghề không hiệu quả, bàn giao các cơ sở công ích như trường học, bệnh xá... về cho các

ngành chức năng quản lý, cân đối hoạt động, lấy thu bù chi, co cụm duy trì hoạt động.

Trong những năm đầu sau khi thành lập, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã đạt được một số thành tựu nhất định. Đối với sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã đã phục hóa gần 50% diện tích đất bỏ hoang; huy động sức người cùng phương tiện máy móc để nạo vét kênh rạch, cung cấp nước cho đồng ruộng, tháo chua rửa phèn, đắp đê chống ngập úng, cải tạo đồng ruộng để đưa đất từ canh tác 1 vụ lên 3 vụ trong năm, đưa năng suất lúa từ 2,5 tấn lên hơn 5 tấn/ha. Về phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn: hợp tác xã đã cùng chính quyền địa phương tổ chức cải tạo đường giao thông nông thôn, bê tông hóa hơn 50 cây cầu khỉ, cầu ván giúp bà con nông dân vận chuyển lương thực, sản phẩm và đi lại thuận lợi hơn. Hợp tác xã cũng đã đầu tư xây dựng trường mẫu giáo; xây dựng phòng khám bệnh đa khoa với đầy đủ trang thiết bị khám chữa bệnh và 40 giường bệnh, trực tiếp trả lương cho y, bác sĩ và nhân viên làm việc tại phòng khám này. Hợp tác xã Xuân Lộc đã xây dựng 6 trạm biến áp 3 pha, lắp đặt 7 điện kế tổng 3 pha, kéo hơn 20km đường dây điện hạ thế, tạo nguồn sử dụng điện cho 100% hộ dân của xã Thạnh Lộc (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2016: 2).

Những hoạt động của hợp tác xã đã góp phần nâng cao đời sống cho bà con nhân dân xã Thạnh Lộc. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, các hoạt

động của hợp tác xã chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

3. HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XUÂN LỘC TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH THEO LUẬT HỢP TÁC XÃ (1997 - NAY)

Tháng 1/1997, xã Thạnh Lộc thuộc địa giới hành chính của quận 12 (TPHCM), và được chia thành 2 phường là Thạnh Lộc và Thạnh Xuân (theo Nghị định 03-CP ngày 06/01/1997). Từ đây, phạm vi không gian của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc trải dài trên địa bàn 2 phường Thạnh Lộc và Thạnh Xuân. Thời điểm này cũng đánh dấu những bước chuyển mình lớn của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc.

3.1. Những thay đổi trong cách thức tổ chức, quản lý

Ngày 20/3/1996, Luật Hợp tác xã ra đời và được Quốc hội thông qua. Tiếp đó, Chính phủ đã ban hành các nghị định: Nghị định số 16/CP ngày 21/02/1997 về chuyển đổi đăng ký hợp tác xã, Nghị định số 15/CP ngày 21/02/1997 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã. Riêng tại TPHCM, Thành ủy TPHCM đã có Chỉ thị số 03/CT-TU ngày 11/10/1996 chỉ đạo thực hiện tinh thần Luật Hợp tác xã. Chỉ thị 03/CT-TU của Thành ủy TPHCM đã tạo ra động lực rất lớn để tự thân hợp tác xã chuyển mình đổi mới, đồng thời đã tạo ra những điều kiện cần thiết và vô cùng quan trọng giúp cho các hợp tác xã định hướng củng cố và phát triển.

Với sự hỗ trợ của Liên minh hợp tác xã TPHCM, Phòng Kinh tế quận 12, ngày 18/9/1997, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã tổ chức Đại hội chuyển đổi, đăng ký lại Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc nhiệm kỳ 1 (1997 - 2002). Sự kiện này đã mở ra một giai đoạn mới để hợp tác xã chuyển mình phát triển sau một thời gian dài co cụm hoạt động, lấy thu bù chi chờ điều kiện phát triển. Từ sau Đại hội chuyển đổi năm 1997, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ theo định hướng chung: “Đầu tư phát triển hoạt động theo mô hình sản xuất kinh doanh tổng hợp; chú trọng phát triển ngành nghề nhằm hỗ trợ và giải quyết các khó khăn đầu vào và đầu ra trong sản xuất kinh tế hộ, chăm lo giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập đời sống cho thành viên và nhân dân địa phương” (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2016: 3).

Tháng 11/2003, Quốc hội thông qua Luật Hợp tác xã năm 2003 trên cơ sở bổ sung, hoàn thiện một số điều của Luật Hợp tác xã năm 1996, đã tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, khuyến khích và tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế hợp tác xã. Tuy nhiên, sau một thời gian áp dụng, Luật Hợp tác xã năm 2003 đã bộc lộ một số hạn chế. Ngày 20/11/2012, tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIII đã thông qua và ban hành Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 (Luật Hợp tác xã năm 2012). Luật có hiệu lực thi hành từ

1/7/2013, thay thế Luật Hợp tác xã số 18/2003/QH12 (Luật Hợp tác xã năm 2003).

Luật Hợp tác xã năm 2012 đã thể chế hóa rõ hơn về bản chất, tổ chức của hợp tác xã, để làm rõ sự khác biệt so với tổ chức doanh nghiệp, ở mục tiêu thành lập, quan hệ sở hữu, quan hệ kinh tế, quan hệ quản lý, và quan hệ phân phối trong hợp tác xã. Hợp tác xã phải mang lại lợi ích cho thành viên thông qua đáp ứng nhu cầu chung về sản phẩm, dịch vụ, việc làm của thành viên là chủ sở hữu hợp tác xã. Về các chính sách hỗ trợ, Luật Hợp tác xã năm 2012 mở rộng hơn phạm vi ưu đãi, hỗ trợ gắn với bản chất hợp tác xã, mang lại lợi ích cho cộng đồng, chú trọng đối tượng thành viên là nông dân, người dân tộc. Theo đó, Chính phủ quy định chi tiết các ưu đãi, hỗ trợ đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về đất đai; ưu đãi về tín dụng; vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chế biến sản phẩm.

Trên cơ sở Luật Hợp tác xã năm 2012, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã có những cải tiến về bộ máy quản lý hợp tác xã cũng như cách thức góp vốn, phân phối thu nhập cho thành viên.

Về bộ máy quản lý

Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc là một thành viên của Liên minh Hợp tác xã TP HCM, nên cũng tuân thủ theo mọi quy định của Luật Hợp tác xã được thay đổi qua các thời kỳ. Ngày 15/3/2019, Đại hội Đại biểu thành viên của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã thông qua Điều lệ của hợp tác xã (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2019). Cho đến nay, Điều lệ này là văn bản pháp lý của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc. Hội đồng Quản trị Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc căn cứ Điều lệ này xây dựng quy chế quản lý vốn, quỹ, tài sản, tài chính nội bộ; quy chế làm việc; quy chế khen thưởng, kỷ luật... phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã và quy định của pháp luật có liên quan trình Đại hội thành viên thông qua để thực hiện.

Theo Điều lệ, cơ cấu tổ chức của hợp tác xã gồm: Đại hội thành viên, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

Đại hội thành viên Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc được tổ chức theo hình thức Đại hội đại biểu thành viên (gọi chung là Đại hội thành viên). Đại hội thành viên là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của hợp tác xã.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý hợp tác xã do Đại hội thành viên bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thể thức bỏ phiếu kín. Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch và thành viên, số lượng thành viên Hội đồng quản trị quy định tối thiểu là 5 thành viên, tối đa là 7 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm.

Giám đốc là người điều hành hoạt động của hợp tác xã. Giám đốc có quyền hạn và nhiệm vụ: tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã; tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội thành viên, quyết định của Hội đồng quản trị; ký kết hợp đồng nhân danh hợp tác xã theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị; trình Hội đồng quản trị báo cáo tài chính hàng năm; xây dựng phương án tổ chức bộ phận giúp việc, đơn vị trực thuộc của hợp tác xã trình Hội đồng quản trị quyết định; tuyển dụng lao động theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập, kiểm tra và giám sát hoạt động của hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Ban kiểm soát do Đại hội thành viên bầu trực tiếp trong số thành viên theo thể thức bỏ phiếu kín. Số lượng thành viên Ban kiểm soát do Đại hội thành viên quyết định nhưng không quá 3 thành viên (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, ngày 15/3/2019: 9-13).

Bộ máy quản lý của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc về cơ bản được tổ chức đúng theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Mọi bộ phận đều được tổ chức một cách quy củ, nhằm đảm bảo sự vận hành tốt nhất cho hợp tác xã. Bộ máy quản lý của hợp tác xã có sự tương đồng về hình thức với cách thức tổ chức quản lý của các doanh nghiệp.

Về cách thức góp vốn và phân phối thu nhập

Theo Điều lệ của hợp tác xã, vốn góp tối thiểu khi tham gia thành viên của Hợp tác xã là một vốn góp có giá trị bằng 1.080.000 đồng. Việc tăng, giảm giá trị một vốn góp tối thiểu sẽ do Đại hội thành viên quyết định trong nghị quyết đại hội từng năm. Riêng đối với thành viên mới thì ngoài việc nộp số vốn góp đăng ký còn phải nộp khoản tiền tham gia xây dựng cơ sở vật chất vào quỹ đầu tư phát triển của hợp tác xã theo quy định là 1.080.000 đồng trên một vốn góp. Thành viên sẽ không được hợp tác xã trả lại khoản tiền tham gia xây dựng cơ sở vật chất đã nộp trong mọi trường hợp chấm dứt tư cách thành viên. Thành viên có thể đăng ký góp một hay nhiều vốn góp nhưng không quá 20% vốn Điều lệ của Hợp tác xã (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, ngày 15/3/2019: 4).

Việc phân phối thu nhập của Hợp tác xã sau khi trừ các chi phí ưu tiên và trích lập vào các quỹ, sẽ được phân phối theo nguyên tắc: chia theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên trước (51%) sau đó mới chia theo vốn góp (49%) (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, ngày 15/3/2019: 18).

Việc góp vốn và phân phối thu nhập ở Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã đảm bảo đúng tiêu chí khi thành lập một hợp tác xã “kiểu mới”: Thu nhập của thành viên nhận được không chỉ căn cứ trên số vốn góp, mà quan trọng hơn là căn cứ trên mức độ đóng góp của thành viên đó đối với sự phát triển của hợp tác xã. Xã viên nào có

sự đóng góp nhiều hơn sẽ nhận được thu nhập cao hơn. Đây là một bước cải tiến trong cách thức tổ chức quản lý so với các hợp tác xã “kiểu cũ”, phân phối thu nhập một cách cào bằng, không kích thích sự tham gia đóng góp cho hợp tác xã của xã viên. Với cách thức phân phối thu nhập này, thành viên hợp tác xã không còn sợ sự bất công khi người đóng góp ít cũng được hưởng lợi ngang với người đóng góp nhiều.

Cách phân phối thu nhập này của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc hoàn toàn phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2012: Điều 46, Chương V quy định về việc phân phối thu nhập “chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên; theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với hợp tác xã tạo việc làm; phần còn lại được chia theo vốn góp” (Luật Hợp tác xã, 2019: 94).

3.2. Đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh

Sau khi chính thức chuyển đổi hoạt động vào tháng 9/1997 theo Luật Hợp tác xã, hợp tác xã đã tiến hành rà soát và nâng cao chất lượng xã viên thông qua xác định lại và tăng vốn góp của xã viên theo nhu cầu hoạt động của hợp tác xã; tinh giản một số xã viên không còn điều kiện ở lại hợp tác xã. Hoạt động của hợp tác xã chuyển mạnh sang làm dịch vụ cho xã viên, tập trung vào: tư vấn kỹ thuật, thực hiện công tác khuyến nông nhằm giúp cho xã viên sản xuất các loại cây con

có hiệu quả kinh tế cao; tổ chức sản xuất kinh doanh tập trung vào một số lĩnh vực nhằm tạo nguồn thu để nuôi bộ máy, tạo thêm công ăn việc làm cho xã viên hợp tác xã.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã cũng trở nên đa dạng hơn, gồm nhiều ngành nghề khác nhau:

Hoạt động chăn nuôi bò sữa:

Trong giai đoạn đầu, ngành chăn nuôi bò sữa tại địa phương gặp khó khăn do các nhà máy chế biến sữa trên địa bàn TPHCM từ chối không mua sữa bò của nông dân. Lý do là hộ chăn nuôi bò sữa đã pha nước lã vào sữa tươi để tăng thêm số lượng sữa khiến sữa bị nhiễm vi sinh lây lan cho cả những bồn trữ sữa của nhà máy, gây thiệt hại lớn cho các nhà máy chế biến sữa. Người nông dân buộc phải tự chế biến sữa tươi bằng các phương pháp thủ công và tự bán ra thị trường. Một số hộ chăn nuôi khác do không tiêu thụ được sữa buộc phải cho các loại gia súc khác uống. Đứng trước tình hình khó khăn trong việc tiêu thụ lượng sữa bò tươi của thành viên và nhân dân địa phương, từ năm 1997 hợp tác xã đã đầu tư một trạm trung chuyển sữa, thu mua sữa cho Nhà máy sữa Thống Nhất với công suất thu mua bình quân là 4.500 kg/ngày. Trạm đã thu mua hết lượng sữa của thành viên và nhân dân địa phương theo hợp đồng, sản lượng thu mua hàng năm khoảng 1.200 tấn (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2016: 4).

Từ những năm 2000, hợp tác xã đã kết hợp với Trường Đại học Nông

Lâm TPHCM xây dựng một số chương trình nhằm chuyển giao các kỹ thuật chăn nuôi mới trong ngành chăn nuôi bò sữa cho thành viên và nhân dân địa phương như: dinh dưỡng trong chăn nuôi bò sữa; một số biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng và sản lượng sữa trong chăn nuôi bò sữa. Bằng các biện pháp hỗ trợ về vốn như: dùng vốn của hợp tác xã để hỗ trợ vốn cho thành viên đầu tư chăn nuôi bò sữa theo phương thức thu hồi vốn bằng cách khấu trừ vào tiền thu mua sữa hàng tuần, từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi để thành viên đầu tư tăng số lượng và chất lượng đàn bò sữa.

Việc sử dụng rơm về ép khô để dành làm thức ăn cho bò là việc làm hợp lý, làm tăng thu nhập cho cả người trồng lúa và người nuôi bò. Trong thời gian đầu, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã trực tiếp xuống tận các vùng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long để thu mua rơm, nhưng rơm quá cồng kềnh nên việc vận chuyển gặp khó khăn và cũng không thể cung ứng đủ nhu cầu. Để sản xuất rơm thành khối hình vuông cho dễ vận chuyển và bảo quản, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã liên kết với Xí nghiệp Z751 sản xuất ra máy ép rơm đặt tại ruộng lúa vùng Đồng Tháp Mười để ép rơm tại chỗ. Rơm khô ép xong xếp trong kho có thể giữ được 6 tháng, tuy nhiên khi gặp mưa, cọng rơm nhiễm ẩm vẫn dễ bị mốc và phân hủy. Đầu năm 2020, được sự hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ Công ty TNHH Ý Việt, Hợp

tác xã đã chế tạo được loại thức ăn gia súc chế biến từ rơm, có thể bảo quản được lâu dài. Với quy trình sản xuất thức ăn này, hợp tác xã đã cung cấp rơm cho thành viên và nhân dân chăn nuôi bò sữa với giá thấp hơn thị trường từ 30 - 40%, góp phần tiết kiệm chi phí thức ăn, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi. Năm 2016, hợp tác xã chuyển giao máy móc và quy trình sản xuất cho nông dân các tỉnh miền Tây Nam Bộ, ước tính đến năm 2016 đã phát triển đến khoảng trên 100 máy và phủ khắp các tỉnh miền Tây Nam Bộ (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2016: 4).

Những hoạt động dịch vụ của hợp tác xã đã tạo sự an tâm cho thành viên và nhân dân chăn nuôi bò sữa, góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi bò sữa tại phường Thạnh Lộc và Thạnh Xuân phát triển.

Hoạt động của Làng nghề cá sấu Sài Gòn và Khu du lịch Thạnh Lộc

Hợp tác xã có hai cơ sở mũi nhọn mang tính đột phá nhằm góp phần thực hiện dự án Làng du lịch sinh thái Thạnh Lộc đã được Ủy ban nhân dân quận 12 phê duyệt từ năm 1998 là Làng nghề cá sấu Sài Gòn và Khu du lịch Thạnh Lộc. Hoạt động của hai cơ sở này đã góp phần quan trọng trong việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên và nhân dân địa phương.

Làng nghề cá sấu Sài Gòn: Từ khoảng năm 2000, nghề nuôi cá sấu ở TPHCM và các tỉnh Tây Nam Bộ ngày càng phát triển mạnh. Nhận thấy việc

chăn nuôi cá sấu có lợi nhuận và hiệu quả cao nên nhiều hộ đã đầu tư chăn nuôi một cách ồ ạt, có hộ nuôi từ 3.000 đến 5.000 con cá sấu. Ngành chăn nuôi cá sấu phát triển tự phát, không có kế hoạch và quy hoạch dẫn tới tình trạng khó khăn về đầu ra. Để tháo gỡ khó khăn này, góp phần bảo tồn cá sấu, là loại động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cao, vào năm 2003, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Cá sấu Hoa Cà, một đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong việc nuôi và chế biến cá sấu, để thành lập Làng nghề cá sấu Sài Gòn, nhằm giải quyết đầu ra cho sản phẩm thịt và da cá sấu tại địa phương. Làng nghề với diện tích khoảng 14.000m², đặt tại địa chỉ 96/9/4 đường Nguyễn Thị Sáu, phường Thạnh Lộc, quận 12, TPHCM.

Mục tiêu của làng nghề là trở thành một trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, một điểm tham quan du lịch làng nghề ấn tượng phục vụ du khách đến TPHCM, góp phần giải quyết việc làm và tiêu thụ ổn định nguồn nguyên liệu cá sấu cho nông dân. Hoạt động của Làng nghề cá sấu Sài Gòn tập trung vào các lĩnh vực: mở nhà hàng kinh doanh các món ăn chế biến từ thịt cá sấu và cửa hàng bán sản phẩm da cá sấu; thúc đẩy phát triển nghề chăn nuôi cá sấu thịt tại địa phương thông qua việc xây dựng một số chuồng trại nuôi cá sấu trình diễn để người dân tham quan tìm hiểu nghề nuôi cá sấu; dạy nghề thủ công may da cá sấu cho con em

thành viên và người dân địa phương. Ngoài ra, làng nghề còn sản xuất các sản phẩm khác từ xương cá sấu: rượu mật, rượu cao, đặc biệt là cao xương cá sấu viên sử dụng trong bổ sung điều trị bệnh xương khớp cho người già và người bệnh xương bất toàn, công tác này được thực hiện thông qua hợp tác nghiên cứu, ứng dụng với các bệnh viện y học cổ truyền tại TPHCM và các cơ quan chuyên môn về lĩnh vực y tế.

Hoạt động của làng nghề đã đạt được hiệu quả cho cộng đồng xã hội. Tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ thuật nuôi cá sấu cho các hộ nông dân địa phương và ở một số tỉnh khác. Riêng công tác đào tạo nghề may sản phẩm da cá sấu cho con em thành viên và nhân dân địa phương đã được nâng dần từ 40 em năm 2006 tăng lên 100 em năm 2012 trong đó hơn 60% là con em thành viên hợp tác xã (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2016: 5). Hiện nay số lao động này là lực lượng chính sản xuất sản phẩm da cá sấu của làng nghề với tay nghề sản xuất ngày càng được nâng cao rõ rệt.

Nhằm nâng cao hoạt động của làng nghề, trong năm 2010 hợp tác xã đã thành lập Công ty TNHH một thành viên Thời trang Hoa Cà trực thuộc Hợp tác xã, nhằm quản lý và điều hành độc lập đối với toàn bộ hoạt động của Làng nghề cá sấu Sài Gòn. Công ty đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2010.

Từ đầu tháng 7/2012, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã thực hiện

phương án đầu tư thu mua, chế biến cá sấu thịt nhằm mở ra một ngành sản xuất kinh doanh mới, tạo nguồn thu nhập cho hợp tác xã, đồng thời tham gia thị trường tiêu thụ cá sấu nuôi trong nhân dân tại TPHCM và các tỉnh Nam Bộ. Hoạt động này tạo thêm việc làm cho hơn 60 lao động là con em xã viên và người dân địa phương, ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào cho Công ty Thời trang Hoa Cà. Hợp tác xã định hướng sẽ tiếp tục đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề này trở thành những nghệ nhân có khả năng sáng tác ra những sản phẩm độc đáo được chế biến từ da cá sấu phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu.

Lợi nhuận sau thuế của Làng nghề cá sấu Sài Gòn nộp về Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc qua các năm

Năm	Lợi nhuận (đồng)
2013	240.642.616
2014	240.000.000
2015	240.000.000
2016	240.000.000
2018	180.000.000
2019	180.000.000
2020 - 2021	285.000.000

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ *Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2018, 2019, 2020 - 2021* của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc.

Khu du lịch Thạnh Lộc: Năm 2004 hợp tác xã Xuân Lộc đã đầu tư xây dựng khu dịch vụ ăn uống vui chơi giải trí với tên gọi là “Khu du lịch Thạnh Lộc”. Khu du lịch này đi vào

hoạt động từ tháng 1/2005 với 2 dịch vụ: cafe giải khát hát với nhau và dịch vụ ăn uống. Bước đầu hoạt động của Khu du lịch Thạnh Lộc mang lại hiệu quả khá tốt. Tuy nhiên do điều kiện khách quan, Nhà nước thi công dự án bờ hữu sông Sài Gòn đã phá vỡ cảnh quan của khu vực, vì vậy từ khoảng năm 2010 đến nay hợp tác xã phải chuyển khu vực này sang sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ gồm: sản xuất đồ gỗ gia dụng, sản xuất nhang... Hợp tác xã định hướng trong thời gian tới sẽ lập phương án đầu tư thành lập trung tâm nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm cao xương cá sấu vào phục vụ sức khỏe cộng đồng, kết hợp vật lý trị liệu và du lịch nghỉ dưỡng ở khu vực này (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2021: 2).

Lợi nhuận sau thuế của Khu du lịch Thạnh Lộc nộp về Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc qua các năm

Năm	Lợi nhuận (đồng)
2010	38.088.514
2013	58.181.819
2014	65.454.541
2015	65.454.540
2016	65.454.541
2018	90.909.088
2019	109.090.908
2020 - 2021	154.545.453

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ *Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2010, 2013, 2014, 2015, 2016, 2018, 2019, 2020-2021* của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc.

Các hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác

Từ tháng 6/2016, Hợp tác xã triển khai thực hiện dự án sản xuất rau sạch thủy canh hoàn lưu trong nhà màng kín tại địa chỉ 96/9/4 đường Nguyễn Thị Sáu, phường Thạnh Lộc, quận 12. Rau sạch được trồng theo phương pháp thủy canh bao gồm các loại rau: rau mồng tơi, rau dền, rau muống, các loại cải như: cải bẹ xanh, bẹ trắng, cải ngọt, cải dúng, cải thìa và xà lách các loại... Sản phẩm rau sạch của hợp tác xã sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGap và đã được cấp Giấy chứng nhận VietGAP số: GCN-VietGAP: 0359/TTTV (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2016: 2). Ngoài ra, từ tháng 7/2016, Hợp tác xã đã thành lập Chi nhánh Nông Lộc tại tỉnh Lâm Đồng để sản xuất nông sản sạch và thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ liên quan.

Bên cạnh đó, hợp tác xã còn có các hoạt động khác như: đầu tư một cửa hàng bách hóa phục vụ nhu cầu hàng hóa thiết yếu trong đời sống hàng ngày cho người dân địa phương; hợp tác đầu tư một gara sửa chữa ô tô; đầu tư xây dựng 13 căn nhà trọ, 15 căn ki-ốt và 1 căn nhà xưởng cho thuê; hoạt động trợ vốn cho thành viên trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống... (Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc, 2016: 6).

Có thể nói từ sau khi có Luật Hợp tác xã, được Nhà nước tạo điều kiện đầy đủ về pháp lý, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã liên tục mở rộng, thay đổi chiến lược, hình thức sản xuất kinh doanh cho phù hợp với mọi

hoàn cảnh. Các hoạt động của hợp tác xã đã giúp nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho thành viên hợp tác xã.

4. MỘT SỐ NHẬN XÉT

Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc hiện nay có hơn 500 thành viên với vốn điều lệ hơn 1 tỷ đồng. Từ khi thành lập (1985) đến nay, trải qua nhiều thăng trầm sóng gió, Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc đã có những cải tiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ các thành viên hợp tác xã. Phương hướng, mục tiêu hoạt động của Hợp tác xã Xuân Lộc đã gần như đi đúng theo tinh thần của Luật Hợp tác xã hiện hành.

Để có được những thành quả như ngày hôm nay, cả tập thể thành viên, cán bộ công nhân viên và người lao động trong hợp tác xã đã có nhiều nỗ lực cố gắng và đoàn kết với nhau, số lượng thành viên của hợp tác xã ngày càng tăng lên. Điều này phần nào cho thấy sự yêu mến, gắn bó của thành viên đối với hợp tác xã. Mặt khác, sự thành công của hợp tác xã còn đến từ sự ủng hộ về nhiều mặt của các cấp lãnh đạo TPHCM, quận 12, phường Thạnh Lộc và Thạnh Xuân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, hoạt động của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc có một số hạn chế: thành viên của hợp tác xã đa số là hộ nông dân có đất nông nghiệp ít, thu nhập kinh tế gia đình thấp, đủ sống. Vì vậy khả năng góp vốn vào hợp tác của xã viên rất hạn chế, hợp

tác xã không thể tăng mức vốn góp tối thiểu. Điều này ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động của hợp tác xã. Hiện nay hợp tác xã hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay, vốn huy động trong thành viên và vốn hợp tác kinh doanh, cho nên điều này đã làm hạn chế nguồn thu nhập hàng năm của hợp tác xã.

Trong điều kiện như vậy, nhu cầu liên kết ngành, liên kết hệ thống trong sản xuất, kinh doanh giữa các hợp tác xã được đặt ra một cách thiết thực. Một tổ chức liên kết, tổ chức hiệp hội hợp tác xã chuyên ngành về mỗi lĩnh vực cụ thể, với mục tiêu liên kết các thành viên hợp tác xã sẽ giúp nâng cao quy mô, năng lực và hiệu quả kinh tế. Ngoài ra hiệp hội này có thể tập trung giúp đỡ các thành viên tháo gỡ những khó khăn trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Mỗi hợp tác xã có những thế mạnh khác nhau, có thể trao đổi hỗ trợ nhau về kỹ thuật, vốn... Sự hỗ trợ về kỹ thuật có thể giúp tăng cường chất lượng sản xuất đạt hiệu quả kinh doanh. Hợp tác về vốn cũng vô cùng quan trọng, đặc biệt là trong hoạt động sản xuất nông nghiệp có tính chất mùa vụ và chu kỳ dài, người nông dân thường thiếu vốn, phải đi vay. Nếu có sự hợp tác tín dụng giữa các hợp tác xã thì có thể chủ động vốn sản xuất cho thành viên và cho hợp tác xã khi có các dự án mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và cũng gia tăng lợi ích từ lãi suất cho các hợp tác xã khi hợp tác. Ở khâu

tiêu thụ sản phẩm cũng rất cần có sự liên kết giữa các hợp tác xã. Một trong những nguyên nhân chính khiến vấn đề tiêu thụ nông sản gặp khó khăn là do có quá nhiều khâu trung gian, chính vì vậy, tuy giá thành đẩy lên rất cao nhưng người nông dân vẫn không có lãi. Có thể thấy, việc hợp tác liên kết giữa các hợp tác xã sẽ là một mô hình liên kết lý tưởng và bền vững trong tương lai.

Hiện nay, đối với các hợp tác xã thành viên, Liên minh Hợp tác xã TPHCM chủ yếu quản lý các hoạt động tổ chức, đại diện về mặt pháp lý, hỗ trợ tư vấn thông tin về các hoạt động nông nghiệp, kinh tế cho hợp tác xã, đào tạo bộ máy quản lý, mở các lớp chuyên môn nghiệp vụ, đại diện cho hợp tác xã trong quan hệ hoạt động phối hợp của các thành viên với các tổ chức trong và ngoài nước..., chưa thật sự đi sâu vào nội dung liên kết cụ thể về kinh tế, kinh doanh giữa các hợp tác xã.

5. KẾT LUẬN

Mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã nói chung và hợp tác xã thuộc khu vực nông nghiệp - nông thôn ở TPHCM đang trong quá trình phục hồi và có những bước phát triển đúng hướng, mà Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc là một ví dụ điển hình. Hoạt động của hợp tác xã này phần nào cho thấy mô hình hợp tác xã “kiểu mới” khá phù hợp với chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam, cũng như của TPHCM. Mô hình này có thể vừa

khuyến khích sự hợp tác kinh tế giữa thành viên hợp tác xã, vừa tôn trọng và nâng cao vị thế kinh tế hộ thành viên, góp phần giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường nói chung. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc. *Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2010, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019*. Lưu hành nội bộ.
2. Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc. 2016. *Báo cáo hoạt động của Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc từ ngày thành lập đến năm 2016*. Lưu hành nội bộ.
3. Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc. 2019. *Điều lệ Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc*. Lưu hành nội bộ. Ngày 15/3/2019.
4. Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc. 2021. *Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2020 - 2021*. Lưu hành nội bộ.
5. Nguyễn Ngọc Thành. 2008. “Hợp tác xã Nông nghiệp Xuân Lộc (TPHCM) - Hai mươi năm nhìn lại”. *Tạp chí Quản lý Kinh tế*, số 18.
6. Quốc hội. *Luật Hợp tác xã*. 2019. Hà Nội: Nxb. Lao động.
7. Ủy ban nhân dân quận 12 - Trung tâm Văn hóa quận 12. 2021. *Sơ lược lịch sử các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn quận 12*. Lưu hành nội bộ. Tháng 7/2021.